

Số: 41/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán, Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 18 tháng 8 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XVIII của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán, Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 18 tháng 8 năm 2022.


QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán, Trường



Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 47 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,10 theo thang điểm 7 (*Phụ lục I*).


Điều 2. Khuyến nghị Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán, Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán, Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. 

Nơi nhận:

- Trường Quốc tế - ĐHQGHN;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN, PHÂN TÍCH VÀ KIỂM TOÁN
TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐKĐCLGD ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	5			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	5			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,10	47	94,00

Handwritten signature

Phụ lục II
KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN, PHÂN TÍCH VÀ KIỂM TOÁN
TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐKĐCLGD ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường) được thành lập theo Quyết định số 528/TCCB ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Khoa Quốc tế Việt - Nga. Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán được quản lý và vận hành bởi Khoa Kinh tế và Quản lý.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2021, chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán, Trường có những điểm mạnh nổi bật như sau.

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra nêu được cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp, thể hiện rõ các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt. Bản mô tả chương trình đào tạo có các nội dung phù hợp theo quy định, được cập nhật những vấn đề mới nhất và được công bố công khai thông qua các phương tiện truyền thông của Trường. Các đề cương học phần trong chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật, được công bố cho người học. Cơ quan quản lý, doanh nghiệp, giảng viên, người học, người học đã tốt nghiệp, ... đều có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra. Trong quá trình điều chỉnh chương trình dạy học, Trường có tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến đến các bên liên quan. Giảng viên có hướng dẫn người học thực hiện các hoạt động học tập nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Trường có hệ thống văn bản về quy chế, quy định đánh giá kết quả học tập của người học. Có hướng dẫn thiết kế kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần có trình bày các phương pháp dạy học nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng cho người học, đặc biệt là phát triển năng lực ngoại ngữ; có xác định kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng, cụ thể. Người học hiểu và nắm rõ các quy định về kiểm tra đánh giá; quy trình, cách thức, thời hạn khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập.

KLH

- **Về nguồn lực:** Trường có quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên và có chính sách hỗ trợ giảng viên trong nghiên cứu khoa học. Trường có ban hành các quy trình, tiêu chí rõ ràng về việc tuyển dụng, bổ nhiệm giảng viên và đánh giá hiệu quả công việc của giảng viên. Trường có quy định cụ thể về các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trường có thực hiện phân tích nhu cầu và triển khai quy hoạch đội ngũ nhân viên theo đề án vị trí việc làm. Việc tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng; các tiêu chí tuyển dụng được xác định dựa trên yêu cầu năng lực, được thông báo công khai. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu công việc. Có văn bản quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên. Trường có chính sách và phương thức tuyển sinh rõ ràng, chi tiết, phù hợp với Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Quốc gia Hà Nội, được công khai và được cập nhật hằng năm. Trường có phần mềm quản lý dữ liệu người học về sự tiến bộ, tiến độ học tập; có bộ phận hỗ trợ người học trong công tác tư vấn học tập, tư vấn tâm lý, hoạt động ngoại khóa, thi đua, hướng nghiệp, đào tạo hội nhập cho tân sinh viên. Người học được trang bị 03 mô đun đào tạo kỹ năng mềm, được tham gia các câu lạc bộ giúp phát triển kỹ năng học tập và nghề nghiệp. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc cùng trang bị các thiết bị cần thiết hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện riêng của Trường có khá đầy đủ tài liệu, học liệu và có giải pháp để cung cấp tài liệu cho người học. Trường có đủ phòng thực hành máy tính và hệ thống công nghệ thông tin để hỗ trợ cho người học thực hành, nghiên cứu và hỗ trợ công tác quản lý. Trường có quan tâm và triển khai các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** quá trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học của Trường có tham khảo các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, có sự góp ý, phản biện của chuyên gia, có tham khảo, tổng hợp ý kiến phản hồi, đánh giá của giảng viên, cựu người học và nhà tuyển dụng. Trường có hệ thống ghi nhận, tổng hợp, phân tích phản hồi của người học, làm cơ sở cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Trường đã ban hành và thực hiện quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được sử dụng để cải tiến chất lượng dạy học. Trường có quy trình và hệ thống quản lý, giám sát tiến độ học tập của người học. Thời gian tốt nghiệp trung bình được thống kê, phân tích để nghiên cứu đưa ra giải pháp hỗ trợ người học hoàn thành chương trình theo thời gian



Handwritten signature

trung bình dự kiến. Trường có bộ phận chuyên trách thực hiện khảo sát, thống kê, lập danh sách người học có việc làm sau tốt nghiệp; tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, cập nhật hằng năm. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được ghi nhận, phân tích, làm cơ sở đề xuất phương án khắc phục, cải tiến chất lượng dạy học.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Phân tích và Kiểm toán, Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội như sau:

1. Điều chỉnh mục tiêu của chương trình đào tạo đảm bảo thể hiện tất cả những điều cơ yếu, quan trọng được phát biểu trong sứ mạng, tầm nhìn của Trường và làm nổi bật tính đặc trưng, đặc thù của Trường. Điều chỉnh chuẩn đầu ra cô đọng, súc tích hơn.

2. Tăng cường biện pháp thu hút các bên liên quan quan tâm đến bản mô tả chương trình đào tạo. Bổ sung đầy đủ thông tin vào tất cả đề cương học phần. Tăng cường thêm các kênh thông tin phổ biến đề cương học phần.

3. Xác định rõ phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm góp phần đạt được chuẩn đầu ra trong tất cả các học phần. Thể hiện rõ mối tương quan giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra của các học phần trong đề cương học phần. Cấu trúc lại các học phần Phân tích nhằm tăng tính nổi bật, khác biệt của lĩnh vực Phân tích trong cấu trúc chương trình dạy học Kế toán – Phân tích – Kiểm toán của Trường so với các chương trình dạy học Kế toán – Kiểm toán của các trường khác. Thay đổi trình tự dạy về Hệ thống kế toán Việt Nam phù hợp cho người học.

4. Khảo sát mức độ tiếp nhận triết lý giáo dục của các bên liên quan; xây dựng kế hoạch cải tiến hoạt động phổ biến triết lý giáo dục đến người học và nhà tuyển dụng. Nghiên cứu áp dụng các phương pháp dạy học trải nghiệm phù hợp với đối tượng người học Thế hệ Z nhằm kích thích người học tích cực, chủ động, hợp tác, gắn kết lý thuyết với thực hành.

5. Làm rõ mức độ tương thích giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm, trách nhiệm, tư duy của người học. Cần có các quy định về xây dựng ngân hàng đề thi, sử dụng các công cụ rubrics để đánh giá kết quả học tập. Xây dựng quy trình, công cụ đo lường độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra

44

đánh giá. Định kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá công tác ra đề thi và chấm thi để làm cơ sở cải tiến.

6. Xây dựng các cơ chế, chính sách hợp lý để thu hút giảng viên có trình độ cao. Định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan về nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tổ chức bồi dưỡng năng lực công bố quốc tế cho giảng viên để gia tăng số lượng và chất lượng sản phẩm khoa học công nghệ của Trường và Khoa.

7. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Xây dựng bộ tiêu chuẩn với các chỉ số KPIs đánh giá năng lực và kết quả công việc; hệ thống theo dõi, cải tiến sau đánh giá kết quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ.

8. Thực hiện khảo sát đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng, rà soát, đánh giá chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học. Tổ chức đánh giá hiệu quả việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Cải tiến và nâng cao hiệu quả của hoạt động tư vấn, cố vấn về học tập. Đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động nhóm và ngoại khóa của người học.

9. Đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học và các chỉ tiêu về cơ sở vật chất theo Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT. Đẩy nhanh tiến độ sử dụng cơ sở mới tại Hoà Lạc để tăng diện tích sàn xây dựng/trên người học. Có giải pháp theo dõi, nâng cao hiệu quả sử dụng các tài liệu dạng bản mềm. Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, cập nhật phần mềm đảm bảo hỗ trợ hiệu quả cho việc ra quyết định dựa trên dữ kiện và hoạt động đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành. Có giải pháp hỗ trợ phù hợp cho người khuyết tật. Có giải pháp ngăn ngừa sự cố cháy nổ và xử lý tình huống khẩn cấp tại các cơ sở của Trường. Thực hiện khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường làm việc.

10. Khai thác thế mạnh đội ngũ giảng viên để đầu tư thúc đẩy, ưu tiên cho các đề tài hợp tác với các cơ sở giáo dục, các quỹ nghiên cứu trong và ngoài nước gắn trực tiếp với việc cải tiến hoạt động dạy và học. Tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi cấp trường. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cố vấn học tập.



4/4

11. Chủ động chọn lựa đối tượng khảo sát, phương án khảo sát, đối sánh dữ liệu giữa đầu vào và khả năng tốt nghiệp, khả năng tìm việc làm của người học sau tốt nghiệp. Xem xét phân tích và dự báo tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp, có so sánh, đối sánh với các cơ sở giáo dục khác để tiếp tục có biện pháp cải tiến chất lượng tuyển sinh đầu vào, cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá.

Hội đồng đề nghị Trường/Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường/Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.